

trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu.

Nhà thầu có E-HSDT hợp lệ được xem xét, đánh giá trong bước tiếp theo.

## **Mục 2. Tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm**

Đối với gói thầu áp dụng chào hàng cạnh tranh, không yêu cầu về năng lực, kinh nghiệm theo quy định của Mục này nhưng nhà thầu tham dự thầu phải cam kết có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện gói thầu (nội dung về cam kết được thực hiện cùng với đơn dự thầu khi nhà thầu nộp E-HSDT), trong trường hợp này, nhà thầu không phải cung cấp tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm.

## **Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật**

### **\* Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:**

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí đều được đánh giá là đạt.

<b>1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ:</b>		
<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
1.1. Khối lượng công việc thực hiện:	Nhà thầu có đề xuất thực hiện đầy đủ các danh mục (khối lượng công việc), thuyết minh các yêu cầu kỹ thuật và nêu rõ tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ gói thầu này;	<b>Đạt</b>
	Nhà thầu đề xuất thực hiện không đầy đủ các danh mục (khối lượng công việc), không có thuyết minh các yêu cầu kỹ thuật hoặc không nêu tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ gói thầu này.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là ‘Không đạt’.	<b>Không đạt</b>
<b>2. Mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc:</b>		
<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
Hiểu biết của nhà thầu về tính chất, mục đích công việc của gói thầu:	Trình bày hiểu biết của nhà thầu về tính chất và mục đích công việc chi tiết, đầy đủ, rõ ràng.	<b>Đạt</b>
	Hiểu biết của nhà thầu về tính chất và mục đích công việc không đầy đủ, sơ sài.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là ‘Không đạt’.	<b>Không</b>

		<b>đạt</b>
<b>3. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ</b>		
<b>Nội dung yêu cầu</b>	<b>Mức độ đáp ứng</b>	
Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ	Có kế hoạch, giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức chi tiết, cụ thể thực hiện công tác cung cấp dịch vụ: xây dựng phương án cung cấp dịch vụ; có kế hoạch phối hợp xử lý các vấn đề phát sinh liên quan (sửa chữa, khắc phục các sự cố và báo cáo chủ đầu tư)	<b>Đạt</b>
	Nêu sơ sài, chiếu lệ hoặc không nêu	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là ‘Không đạt’.	<b>Không đạt</b>
<b>4. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện:</b>		
Biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác bảo trì	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện dịch vụ; Cam kết thực hiện các công việc phát sinh ngoài kế hoạch để đảm bảo chất lượng, an toàn cho quá trình thực hiện dịch vụ.	<b>Đạt</b>
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về giải pháp kỹ thuật, biện pháp quá trình thực hiện dịch vụ.	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là ‘Không đạt’.	<b>Không đạt</b>
<b>5. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của HSMT</b>		
Tiến độ thực hiện gói thầu	- Có xây dựng kế hoạch và tiến độ thực hiện gói thầu	<b>Đạt</b>
	- Không xây dựng kế hoạch, tiến độ hoặc có nhưng không đáp ứng yêu cầu; không phù hợp	<b>Không đạt</b>
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là ‘Không đạt’.	<b>Không đạt</b>

<b>6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu:</b>		
Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu	Nhà thầu phải kèm theo cam kết không bị kết luận đánh giá về uy tín trong việc tham dự thầu khi thực hiện các hành vi theo Điều 20 Nghị định 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên hoặc không có cam kết đính kèm. Hoặc trừ trường hợp nhà thầu đồng thời được xếp thứ nhất ở nhiều gói thầu hoặc do bất khả kháng.	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	<b>Đạt</b>
	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là ‘Không đạt’.	<b>Không đạt</b>
<b>7. Các cam kết</b>		
Các cam kết	- Nhà thầu bảo trì phải theo đúng quy trình kỹ thuật được Chủ đầu tư chấp thuận, trong quá trình bảo trì, bảo dưỡng nếu phát hiện hư hỏng hoặc thiết bị hoạt động không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật thì nhà thầu phải tiến hành khắc phục sửa chữa để thiết bị hoạt động bình thường (linh kiện thay thế do nhà thầu chịu trách nhiệm chi trả nếu do lỗi của nhà thầu gây ra). - Trường hợp Nhà thầu đề xuất linh kiện, thiết bị tương đương thì phải có so sánh, đánh giá chi tiết. Nếu linh kiện, thiết bị do Nhà thầu đề xuất tương đương không tích hợp, lắp đặt được thì Nhà thầu hoàn toàn chịu trách nhiệm và có nghĩa vụ thay thế bằng linh kiện, thiết bị mới và chịu mọi chi phí cho công việc này. - Nhà thầu cam kết cung cấp tờ khai hải quan có thể hiện chính hãng GE hoặc OEM GE khi thay thế linh kiện. Cam kết xử lý sự cố trong thời gian 02 giờ khi nhận được thông báo	Đạt
	Không có một trong các cam kết nêu trên.	Không đạt
	Không có tài liệu nêu trên	Không đạt
<b>Kết luận</b>	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là “Đạt”.	<b>Đạt</b>

	Tiêu chuẩn chi tiết được xác định là ‘Không đạt’.	<b>Không đạt</b>
--	---	------------------

#### **Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính**

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

##### **4.1. Phương pháp giá thấp nhất<sup>1</sup>:**

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

##### **4.2. Phương pháp giá đánh giá<sup>2</sup>:**

Cách xác định giá đánh giá theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định giá đánh giá:

Việc xác định giá đánh giá được thực hiện theo công thức sau đây:

$$G_{ĐG} = G \pm \Delta_G + \Delta_{ƯĐ}$$

Trong đó:

- G là giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);
- $\Delta_{ƯĐ}$  là giá trị phải cộng thêm đối với đối tượng không được hưởng ưu đãi theo quy định tại Mục 28 E-CDNT;
- $\Delta_G$  là giá trị các yếu tố được quy về một mặt bằng, bao gồm :
  - + Chi phí lãi vay (nếu có);
  - + Chất lượng dịch vụ;
  - + Đấu thầu bền vững (nếu có): *\_\_\_\_ [Trường hợp áp dụng tiêu chí này, Chủ đầu tư, tổ chuyên gia cần lượng hóa thành tiền một đơn vị chênh lệch của thông số, chỉ số về môi trường, xã hội...so với mức yêu cầu tối thiểu. Trường hợp ưu tiên dịch vụ được chứng nhận nhãn sinh thái và tương đương thì cần quy định cụ thể];*
  - + Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP;
  - + Các yếu tố khác (nếu có).

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.

<sup>2</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.1. Phương pháp giá thấp nhất.